

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P

Số: 170/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1995;
Nơi ĐKKHKT: Khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh P;
Hiện ở: Khu 1, xã H, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình K, sinh năm 1989;
Nơi ĐKKHKT: Khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị T và anh Hoàng Đình K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 01/10/2012 và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/8/2014 cho anh Hoàng Đình K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/02 con/tháng (mỗi con là 500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Đình K xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Chị Lê Thị T** tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị T** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005091 ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện H, tỉnh P.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **thị trấn H**;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên